

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI
THƯ VIỆN HÀ NỘI NĂM 2019**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **76** /TB-SVHTT

Hà Nội, ngày **13** tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO

Kết quả điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ xét tuyển viên chức vào làm việc tại Thư viện Hà Nội thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội năm 2019

Căn cứ Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 6574/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội năm 2019

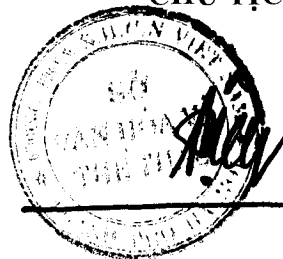
Căn cứ Biên bản họp ngày /4/2020 của Hội đồng tuyển dụng xét tuyển viên chức làm việc tại Thư viện Hà Nội thuộc Sở Văn hóa và Thể thao năm 2019;

Hội đồng tuyển dụng xét tuyển viên chức làm việc tại Thư viện Hà Nội thuộc Sở Văn hóa và Thể thao năm 2019 thông báo kết quả điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ đối với các thí sinh tham dự xét tuyển vào Thư viện Hà Nội (có danh sách kèm theo). Đề nghị Thư viện Hà Nội niêm yết công khai điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ tại trụ sở theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- Thư viện HN (để t/h)
- Sở Nội vụ Hà Nội;
- Thanh tra TP;
- Ban Giám sát Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở VHTT (để đăng tải);
- Lưu VT; TCCP.

**T.M HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
Tô Văn Động**

THÔNG BÁO ĐIỂM KIỂM TRA SÁT HẠCH CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ
của các thí sinh tham dự xét tuyển viên chức làm việc tại Thư viện Hà Nội thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội năm 2019
(Kèm theo Thông báo số 76 /TB-SVHTT ngày 13 tháng 4 năm 2020)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)	Ngày, tháng, năm sinh (đúng Text, ghi đủ/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Hạng và Mã số chức danh nghề nghiệp (Ghi theo biểu chỉ tiêu QĐ số 6574)	Diện ưu tiên theo hướng dẫn	Văn bản chứng chỉ của thí sinh				Điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ	Ghi chú	
											Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện	Ngoại ngữ	Tin học			
I		Phòng Bổ sung và Xử lý kỹ thuật						1									
1	TV01	Bùi Thị Linh	06/01/1987	Nữ	An Thư-Đông Quang-Gia Lộc- Hải Dương	Bổ sung và Xử lý kỹ thuật	Dại học ngành: Thư viện thông tin; Thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học.		Thư viện viên hạng III		DH ngành Thông tin- Thư viện; Th.sỹ ngành Khoa học thư viện		Chứng chỉ Tiếng Anh B cấp ngày 03/6/2009	Chứng chỉ Tin học B cấp ngày 08/6/2009	73.3	Bảy mươi ba phẩy ba điểm	
2	TV02	Nguyễn Thị Kim Trang	18/05/1991	Nữ	Số 25, ngõ 25, ngõ 7, Hà trí 1- Hà Cầu- Hà Đông	Bổ sung và Xử lý kỹ thuật	Dại học ngành: Thư viện thông tin; Thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học.		Thư viện viên hạng III		DH ngành Khoa học thư viện		Chứng chỉ Tiếng Anh C cấp ngày 18/6/2013	Chứng chỉ Tin học B cấp ngày 18/6/2013	40.6	Bốn mươi phẩy sáu điểm	
II		Phòng Địa chỉ và Thông tin tra cứu						2									
3	TV03	Nguyễn Thị Huệ	17/05/1991	Nữ	Tam Hương- Thanh Oai	Địa chỉ và Thông tin tra cứu	Dại học ngành: Thư viện thông tin; thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Việt Nam học (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp).		Thư viện viên hạng III		DH chuyên ngành: Đông phương học	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện cấp ngày 19/9/2019	Chứng chỉ Tiếng Anh A2 cấp ngày 21/01/2020	Ứng dụng CNTT cơ bản cấp ngày 02/1/2020	62	Sáu mươi hai điểm	

Số TT	Số báo danh	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh (điền Text, ghi kèm dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (nếu 118 là Nội cư, ghi xã, huyện nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngành, chuyên ngành cần tuyển (Chỉ theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Hạng và Mã số chức danh nghiệp vụ (Chỉ theo biên chế nêu QĐ số 6574)	Điền ưu tiên theo hướng dẫn	Văn bằng chứng chỉ của thí sinh				Điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ		Ghi chú
											Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Chỉ theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện	Ngoại ngữ	Tin học	Bảng số	Bảng chữ	
	4	Trương Thu Huyền	14/01/1990	Nữ	181 Hàng Bông- Hàng Bông- Hoàn Kiếm	Địa chỉ và Thông tin tra cứu	Đại học ngành: Thư viện thông tin; thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Việt Nam học (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp); Đông phương học (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp).	2	Thư viện viên hạng III		DH ngành Việt Nam học	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện cấp ngày 31/12/2013	Chứng chỉ Tiếng Anh B cấp ngày 12/7/2014	Chứng chỉ Tin học B cấp ngày 26/7/2014	73,6	Bảy mươi ba phẩy sáu điểm	
III		Phòng Nghiệp vụ và Phòng Trào tạo cơ sở															
	5	Phạm Đỗ Nhật Minh	26/05/1988	Nam	29 Hàng Mã- Hàng Mã- Hoàn Kiếm	Hướng dẫn nghiệp vụ thư viện	Đại học ngành: Thư viện thông tin; Thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Quản lý văn hóa (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp).		Thư viện viên hạng III		DH ngành Quản lý văn hóa	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện cấp ngày 20/9/2019	Chứng chỉ Tiếng Anh C cấp ngày 26/05/2010	Ứng dụng CNTT cơ bản cấp ngày 10/12/2019	66,6	Sáu mươi sáu phẩy sáu điểm	
	6	Trần Anh Tuấn	28/04/1997	Nữ	2A Nhà G5 Khu B Tập thể ĐH Mỗ-Cô Nhục 2- Bắc Từ Liêm	Hướng dẫn nghiệp vụ thư viện	Đại học ngành: Thư viện thông tin; Thông tin thư viện; Khoa học thư viện; Thông tin học; Quản lý văn hóa (phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp).	3	Thư viện viên hạng III		DH ngành Khoa học thư viện	Chứng chỉ Tiếng Anh B cấp ngày 03/01/2020	Ứng dụng CNTT cơ bản cấp ngày 03/01/2020	64,6	Sáu mươi tư phẩy sáu điểm		
IV		Phòng Phục vụ ban đọc - Phòng phục vụ thiếu nhi															

Số TT	Số báo danh	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)	Ngày, tháng, năm sinh (đồng Text, ghi kèm kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (viết HX; 18 Nơi cấp: Ủy ban xã, huyện; nếu số khác không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Hạng và Mã số chức danh ưu tiên nghề nghiệp (Ghi theo QĐ số 65/4)	Diện tích đất đai theo hướng dẫn	Văn bằng, chứng chỉ của thí sinh				Điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ	Ghi chú	
											Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điện)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện	Ngoại ngữ	Tin học			
7	TV07	Trần Thị Hà	20/09/1987	Nữ	Vạn Phúc-Hà Đông	Phục vụ ban đọc	Dại học ngành: Thư viện thông tin, Thông tin thư viện, Khoa học thư viện, Thông tin học; Nếu chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	Thư viện viên hạng III			DH ngành Hán Nôm	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện cấp ngày 24/8/2018	Chứng chỉ Tiếng Anh B cấp ngày 28/12/2018	Ứng dụng CNTT cơ bản cấp ngày 20/01/2020	71.3	Bảy mươi mốt phẩy ba điểm	
8	TV08	Nguyễn Thị Hiền	14/09/1991	Nữ	Phòng 205- Chung cư E681- Liễn Giai- Ba Đình	Phục vụ ban đọc	Dại học ngành: Thư viện thông tin, Thông tin thư viện, Khoa học thư viện, Thông tin học; Nếu chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	Thư viện viên hạng III			DH ngành Phát hành xuất bản phẩm	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện cấp ngày 20/12/2018	Chứng chỉ Tiếng Anh B cấp ngày 05/4/2013	Ứng dụng CNTT cơ bản cấp ngày 25/3/2019	71.6	Bảy mươi mốt phẩy sáu điểm	
9	TV09	Nguyễn Thị Phương Linh	03/03/1994	Nữ	Số 72, tổ 11- TT Sóc Sơn - Sóc Sơn	Phục vụ ban đọc	Dại học ngành: Thư viện thông tin, Thông tin thư viện, Khoa học thư viện, Thông tin học; Nếu chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	Thư viện viên hạng III			DH ngành Khoa học thư viện	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện cấp ngày 04/3/2019	Chứng chỉ Tiếng Anh B cấp ngày 04/3/2019	Ứng dụng CNTT cơ bản cấp ngày 26/3/2019	65.3	Sáu mươi lăm phẩy ba điểm	
10	TV10	Trần Thị Hiền Xuyến	10/06/1992	Nữ	Xuân Lộc - Cam Lộ- Hà Tĩnh	Phục vụ ban đọc	Dại học ngành: Thư viện thông tin, Thông tin thư viện, Khoa học thư viện, Thông tin học; Nếu chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	Thư viện viên hạng III			DH ngành Thư viện - Thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin thư viện cấp ngày 15/01/2016	Chứng chỉ Tiếng Anh B cấp ngày 15/01/2016	Chứng chỉ Tin học A cấp ngày 15/01/2016	42	Bốn mươi hai điểm	
V		Phòng tin học															

Page 3

1

44444

Đinh Hoa

Số TT	Số báo danh	Họ và tên (Viết tên theo cột ngang)	Ngày, tháng, năm sinh (Viết: TCVN, ghi: dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Viết: XK là Nội cư, ghi xã, huyện, nếu có; khác: không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiết tuyển dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Hạng và Mã số chức danh ưu tiên (Ghi: theo biểu chi tiêu QĐ số 65/74)	Điện thoại (Ghi: theo hướng dẫn)	Vào bảng chứng chỉ của thí sinh				Điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ	Ghi chú	
											Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ban đầu)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện	Ngoại ngữ	Tin học			
11	TV11	Nguyễn Tuấn Anh	12/03/1996	Nam	Tan Đông-Mê Linh	Kỹ sư tin học	Dai học ngành: Công nghệ thông tin		Kỹ sư hạng III		Công nghệ thông tin		Chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC cấp ngày 27/4/2019	Kỹ sư CNTT cấp ngày 16/8/2019	53,6	Năm mươi ba phẩy sáu điểm	

Thư viện